**Tiết 62: BÀI 5: HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM: CÁCH TÍNH ĐIỂM TRUNG BÌNH MÔN HỌC KÌ ( 1 TIẾT)**

**I.** **MỤC TIÊU**:

**1. Kiến thức:**Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- HS đọc hiểu ý nghĩa của một biểu thức đại số và biết cách sử dụng chúng để tính điểm trung bình môn học kì.

**2. Năng lực**

**Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học trong tìm tòi khám phá

- Năng lực giao tiếp và hợp tác trong trình bày, thảo luận và làm việc nhóm

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo trong thực hành, vận dụng.

**Năng lực riêng:** tư duy và lập luận toán học, mô hình hóa toán học, sử dụng công cụ, phương tiện học toán, giải quyết vấn đề.

- HS biết cách dùng kiến thức đã học về biểu thức đại số để tự tính điểm trung bình môn học kì của mình theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**3. Phẩm chất**

- Cóý thức học tập, ý thức tìm tòi, khám phá và sáng tạo, có ý thức làm việc nhóm.

- Chăm chỉ tích cực xây dựng bài, có trách nhiệm, chủ động chiếm lĩnh kiến thức theo sự hướng dẫn của GV.

- Hình thành tư duy logic, lập luận chặt chẽ, và linh hoạt trong quá trình suy nghĩ; biết tích hợp toán học và cuộc sống.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1 - GV:** SGK, SGV, Tài liệu giảng dạy, giáo án PPT, cân điện tử,.

**2 - HS**: SGK, SBT, vở ghi, giấy nháp, đồ dùng học tập (bút, thước...), bảng nhóm, bút viết bảng nhóm, thu thập tất cả kết quả kiểm tra (của một môn nào đó) của mình bao gồm điểm kiểm tra thường xuyên, điểm kiểm tra giữa kì, điểm kiểm tra cuối học kì 1.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)**

**a) Mục tiêu:** HS củng cố, nhớ lại các kiến thức về biểu thức đại số.

**b) Nội dung:** HS suy nghĩ, thảo luận trả lời câu hỏi của GV.

**c) Sản phẩm:** HS trả lời được câu hỏi và hoàn thành các câu hỏi trắc nghiệm.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

- GV đặt câu hỏi kiểm tra kiến thức cũ:

*“ Thế nào là một biểu thức đại số?Cách tính giá trị của một biểu thức đại số”*

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS suy nghĩ, trao đổi trả lời câu hỏ của GV.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

- HS giơ tay, trả lời câu hỏi .

- GV mời một vài HS phát biểu, cho ý kiến.

**Kết quả:**

*- Biểu thức gồm các số và chữ (đại diện cho số) được nối với nhau bởi các kí hiệu phép toán cộng, trừ, nhân, chia, nâng lên lũy thừa được gọi là* ***biểu thức đại số****.*

*Các chữ trong biểu thức đại số được gọi là biến số (hay gọi tắt là* ***biến****)*

*- Để tính giá trị* ***của một biểu thức đại số*** *tại những giá trị cho trước của các biến, ta thay các giá trị cho trước đó vào biểu thức rồi thực hiện các phép tính.*

**Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét, đánh giá câu trả lời của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt, kết nối HS vào bài thực hành.

***Bài 4: HĐTN: Cách tính điểm trung bình môn học kì***

**HĐTN: TÍNH** CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ THỂ TRẠNG BMI (BODY MASS INDE

**B.** **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**Hoạt động: Tính điểm trung bình môn học kì**

**a) Mục tiêu:**

- HS biết công thức tính điểm trung bình môn học kì.

- HS trải nghiệm tìm điểm trung bình môn học kì và nhớ lại cách làm tròn số thập phân đến hàng phần mười.

- Phát triển năng lực tính toàn của HS.

**b) Nội dung:**

HS thực hiện lần lượt các yêu cầu của GV để khám phá và ghi nhớ cách tính điểm trung bình môn học ki.

**c) Sản phẩm:**

- HS ghi nhớ công thức tính điểm trung bình môn học kì và giải được các bài tập tính điểm trung bình môn học, đánh giá thành tích của môn học đó.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV đặt câu hỏi:  *Mỗi môn học, chúng ta có mấy đầu điểm?*  *Đó là các đầu điểm hệ số mấy?*  - GV dẫn dắt, giới thiệu công thức tính điểm trung bình môn học kì:  **ĐTBmhk = (TĐĐGtx+ 2. ĐĐGgk + 3. ĐĐGck : (Số ĐĐGtx + 5).**  Trong đó:  **ĐTBmhk :** *Điểm trung bình môn học kì.*  **TĐĐGtx :** *Tổng điểm kiểm tra, đánh giá thường xuyên.*  **ĐĐGgk :** *Điểm kiểm tra, đánh giá giữa kì*  **ĐĐGck:** *Điểm kiểm tra, đánh giá cuối kì.*  **ĐĐGtx:** *Điểm kiểm tra, đánh giá thường xuyên.*  - GV lưu ý cho HS điểm các bài kiểm tra, đánh giá là số nguyên hoặc số thập phân được làm tròn đến hàng phần mười.  - GV yêu cầu HS đọc hiểu, trao đổi Ví dụ (SGK -tr41) để hiểu cách tính điểm trung bình môn trong 1 học kì. (GV giảng, phân tích rõ cho HS).  ***BTT:*** Ví dụ điểm kiểm tra môn Toán học kì 2 của Mai như sau:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Điểm đánh giá thường xuyên | Điểm giữa kì | Điểm cuối kì | | 7; 7,5; 8; 9 | 8 | 7,7 |   *a) Em hãy tính điểm trung bình môn Toán của bạn Mai trong HK2.*  *b) Em hãy tính điểm trung bình môn Toán cả năm biết điểm trung bình môn HKI hệ số 1, điểm trung bình môn HKII hệ số 2.*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS theo dõi SGK, chú ý nghe, tiếp nhận kiến thức, tiếp nhận nhiệm vụ hoạt động cặp đôi, hoạt động nhóm, hoàn thành các yêu cầu.  - GV: giảng, phân tích, dẫn dắt, trình bày mẫu.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - Cá nhân: HS giơ tay phát biểu, trình bày.  - Lớp chú ý nghe, nhận xét.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  **-** GV chốt lại đáp án, lưu ý lại lỗi sai dễ mắc phải và cho một vài HS nhắc lại công thức tính điểm trung bình môn học trong 1 học kì và cả năm. | *Cách tính điểm trung bình môn học kì:*  **ĐTBmhk = (TĐĐGtx+ 2. ĐĐGgk + 3. ĐĐGck : (Số ĐĐGtx + 5).**  Trong đó:  **ĐTBmhk :** *Điểm trung bình môn học kì.*  **TĐĐGtx :** *Tổng điểm kiểm tra, đánh giá thường xuyên.*  **ĐĐGgk :** *Điểm kiểm tra, đánh giá giữa kì*  **ĐĐGck:** *Điểm kiểm tra, đánh giá cuối kì.*  **ĐĐGtx:** *Điểm kiểm tra, đánh giá thường xuyên.*  *Ví dụ: SGK-tr41*  ***BTT:***  a) Điểm trung bình môn Toán của Mai trong HK2 là:  (7 + 7,5 + 8 + 9 + 8. 2 + 7,7. 3): (4 + 5) 7,8.  b) Điểm trung bình môn Toán của Mai cả năm là:  (7,3 + 7,8 . 2) : 3 = 7,6(3) 7,6 |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP – VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu:** Học sinh luyện tính toán được công thức tính điểm trung bình môn học và dựa vào đó đánh giá học lực môn học đó.

**b) Nội dung:**

- GVtrình bày cụ thể nội dung nhiệm vụ được giao cho HS

- HS đọc/nghe/nhìn/làm thực hiện hoạt động theo nhóm hoàn thành các nhiệm vụ GV phân công.

**c) Sản phẩm học tập:**

- Điểm trung bình môn học của cá nhân.

- Báo cáo thống kê về điểm trung bình môn học của tổ, nhóm.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

- GV tổ chức hoạt động nhóm: GV chia lớp thành 4 nhóm:

+ Yêu cầu các thành viên trong nhóm tự tính điểm trung bình môn Toán học kì 1 của mình tự đánh giá học lực môn Toán trong HK đó.

- Các thành viên trong nhóm thảo luận đề xuất các biện pháp để các bạn có thể cải thiện và học tập môn Toán tốt hơn.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

- HS thực hiện hoạt động (đọc, nghe, nhìn, làm) theo yêu cầu và chỉ dẫn của GV; dự kiến các mức độ cần phải hoàn thành nhiệm vụ theo yêu cầu.

- GV dự kiến những khó khăn mà HS có thể gặp phải kèm theo biện pháp hỗ trợ

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

- Hoạt động nhóm: Các thành viên tham gia thảo luận và hoàn thành các yêu cầu và lập bảng thống kê vào phiếu bài tập nhóm, GV mời đại diện các nhóm báo cáo, thảo luận.

- GV tổ chức, điều hành (GV có thể chỉ chọn một số nhóm trình bày, báo cáo theo giải pháp sư phạm của GV).

**Bước 4: Kết luận, nhận định:**

- GV phân tích cụ thể về sản phẩm học tập mà HS phải hoàn thành theo yêu cầu (làm căn cứ để nhận xét, đánh giá các mức độ hoàn thành của HS trên thực tế tổ chức dạy học).

- Làm rõ những nội dung/ yêu cầu về kiến thức, kĩ năng để HS ghi nhận, thực hiện.

- GV lưu ý các yêu càu về đơn vị đo lường trong công thức tính BMI

**\* HƯỚNG DẪN TỰ HỌC**

**Bài vừa học :**

- Ghi nhớ các kiến thức trong bài.

- HS đọc hiểu ý nghĩa của một biểu thức đại số và biết cách sử dụng chúng để tính điểm trung bình môn học kì.

- Tính chỉ số bmi và lập bảng thống kê thể trạng của các thành viên trong gia đình em.

- Ôn và ghi nhớ lại các kiến thức đã học trong chương.

**Bài sắp học :**

- Xem trước các bài tập trong bài “**Bài tập cuối chương 7**”, chuẩn bị trước các bài tập 1, 2, 3, 4, 5 (SGK –tr42) và chuẩn bị sản phẩm sơ đồ tư duy tổng kết nội dung chương 2 ra giấy A1 theo tổ. (GV hướng dẫn cụ thể)